

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 500/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu P1, sinh năm 1984

HKTT: Thôn P2, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn R 3, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Kim K, sinh năm 1978

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn P2, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Thu P1 và ông Lê Kim K.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Phương Trúc L, sinh ngày 18/3/2005 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 12/11/2008 cho ông Lê Kim K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Bùi Thị

Thu P1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) (mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 06 năm 2022 cho đến khi cháu L và cháu T đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Thu P1 và ông Lê Kim K xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Thu P1 tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà P1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001543 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà Bùi Thị Thu P1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND xã V, TP.Nha Trang;
(GCNKH số 57, quyền số 01/04 ngày 05/8/2004)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Nguyên Châu

